|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ NAM**Số: /2024/QĐ-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc[[[***Hà Nam, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ 04 văn bản quy phạm pháp luật do Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành, cụ thể:

1. Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do thực hiện sáp nhập xã, phường, thị trấn; thôn, tổ dân phố.
2. Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh quy định số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
3. Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh sửa đổi Điều 4 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Hà Nam.
4. Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày…tháng…năm 2024.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

 Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;- Website Chính phủ;- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Như Điều 3;- Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;- Lưu: VT, TCDNC (T). |  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Trương Quốc Huy** |